

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG HỆ VĂN BẰNG 2

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDYT ngày tháng năm 2025  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai)

**Ngành, nghề:** Điều dưỡng

**Mã ngành, nghề:** 6720301

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Văn bằng 2

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp trình độ cao đẳng khối ngành sức khỏe (gồm Hộ sinh, Xét nghiệm, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh, Y sĩ)

**Thời gian đào tạo:** 1,5 – 2 năm

### 1. Giới thiệu chương trình/ mô tả, ngành nghề đào tạo

Điều dưỡng trình độ cao đẳng là ngành nghề về chăm sóc sức khỏe người bệnh, có nhiệm vụ chăm sóc và đáp ứng những nhu cầu cơ bản của người bệnh cả về thể chất và tinh thần, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm nghề Điều dưỡng là người đảm nhận việc chăm sóc, kiểm tra tình trạng sức khỏe của người bệnh; trực tiếp theo dõi và hỗ trợ cho bệnh nhân trong suốt quá trình trị liệu. Phạm vi công việc của điều dưỡng khác nhau tùy theo các cơ sở y tế, vị trí việc làm. Tuy nhiên, công việc chủ yếu chung nhất của nghề điều dưỡng là: điều dưỡng tiếp đón, điều dưỡng hành chính, điều dưỡng chăm sóc, điều dưỡng phục hồi chức năng, điều dưỡng dinh dưỡng, điều dưỡng cộng đồng.

Để hành nghề, người điều dưỡng phải có sức khỏe tốt, có ý đức, có đủ kiến thức về chính trị, pháp luật, kiến thức về chuyên môn và kỹ năng giao tiếp đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, tôn trọng tính cá biệt của người bệnh.

### 2. Mục tiêu đào tạo

#### 2.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người điều dưỡng trình độ cao đẳng có kiến thức, đạo đức, năng lực thực hành nghề nghiệp điều dưỡng ở trình độ cao đẳng đáp ứng được chuẩn năng lực cơ bản Điều dưỡng Việt Nam; Có khả năng làm việc độc lập, tham gia tổ chức và quản lý các hoạt động điều dưỡng, nghiên cứu khoa học; Có khả năng tự học tập và hội nhập quốc tế để thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể:**

### *a) Về kiến thức:*

- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;
- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;
- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;
- Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh;
- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;
- Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### *b) Về kỹ năng*

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh từ đó lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho người bệnh;
- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp;
- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;
- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;
- Phát hiện kịp thời, đánh giá đầy đủ và thực hiện được việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;
- Quản lý môi trường chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
- Áp dụng được các kỹ năng quản lý cơ bản trong quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách và trong thực hành chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép được những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh. Bàn giao cụ thể đầy đủ và chính xác tình trạng người bệnh cho người phụ trách chăm sóc kế tiếp;
- Giao tiếp hiệu quả bằng lời, không lời, bằng văn bản lịch sự, thân thiện, phù hợp với văn hoá, bối cảnh và quy định chung trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng với người bệnh;

- Xây dựng và thực hiện chương trình truyền thông, tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;
- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;
- Tham gia nghiên cứu khoa học và áp dụng kết quả nghiên cứu vào trong thực hành nghề nghiệp;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### *c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- Làm việc độc lập hoặc phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc, đảm bảo chăm sóc an toàn, toàn diện, liên tục và hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.
- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế;
- Chủ động xây dựng kế hoạch và tham gia các hoạt động học tập liên tục để cập nhật và ứng dụng kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc.

### **3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Người điều dưỡng trình độ cao đẳng sau khi tốt nghiệp có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điều dưỡng phòng khám.
- Điều dưỡng chăm sóc.
- Điều dưỡng cộng đồng.

### **4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1215 giờ/46 tín chỉ.
- Số lượng môn học, modun: 26 môn học
- Khối lượng học tập các môn học chung: 00 giờ/tín chỉ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1215 giờ/46 tín chỉ.
- Khối lượng lý thuyết: 375 giờ/tín chỉ; thực hành: 210 giờ; thực tập: 630 giờ.

### 5. Tổng hợp các năng lực của ngành nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
<b>I</b>	<b>Năng lực cơ bản ( Năng lực chung)</b>	
1	NLCB -01	Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.
2	NLCB -02	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.
3	NLCB -03	Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định
4	NLCB -04	Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;
5	NLCB -05	Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;
6	NLCB -06	Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh.
7	NLCB -07	Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn.
<b>II</b>	<b>Năng Lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)</b>	
1	NLCL -01	Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện.
2	NLCL -02	Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh từ đó lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho người bệnh;
3	NLCL -03	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành.
4	NLCL -04	- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh.
5	NLCL -05	Phát hiện kịp thời, đánh giá đầy đủ và thực hiện được việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.
6	NLCL -06	Quản lý môi trường chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
7	NLCL -07	Áp dụng được các kỹ năng quản lý cơ bản trong quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách và

<b>TT</b>	<b>Mã năng lực</b>	<b>Tên năng lực</b>
		trong thực hành chăm sóc cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.
8	NLCL -08	Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép được những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh. Bàn giao cụ thể đầy đủ và chính xác tình trạng người bệnh cho người phụ trách chăm sóc kế tiếp.
9	NLCL -09	Giao tiếp hiệu quả bằng lời, không lời, bằng văn bản lịch sự, thân thiện, phù hợp với văn hoá, bối cảnh và quy định chung trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng với người bệnh.
10	NLCL -10	Xây dựng và thực hiện chương trình truyền thông, tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng.
11	NLCL -11	Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe.
12	NLCL -12	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
13	NLCL -13	Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.
14	NLCL -14	Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.
<b>III</b>	<b>Năng lực nâng cao</b>	
1	NLNC -01	Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp.
2	NLNC -02	Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp.
3	NLNC -03	Tham gia nghiên cứu khoa học và áp dụng kết quả nghiên cứu vào trong thực hành nghề nghiệp.
4	NLNC -04	Làm việc độc lập hoặc phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc, đảm bảo chăm sóc an toàn, toàn diện, liên tục và hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.
5	NLNC -05	Chủ động xây dựng kế hoạch và tham gia các hoạt động học tập liên tục để cập nhật và ứng dụng kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc.

## 6. Nội dung chương trình

STT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập				
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành	Thực tập lâm sàng	Thi/ kiểm tra
<b>I. Các môn học chung</b>			Miễn môn					
<b>II. Các môn học, mô đun chuyên môn</b>								
<b>II.1. Môn học, mô đun cơ sở</b>			<b>9</b>	<b>195</b>	<b>75</b>	<b>120</b>		
1	MĐCS01	Tiếng anh chuyên ngành	1	30	0	29	0	1
2	MHCS01	Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	15	14	0	0	1
3	MĐCS02	Điều dưỡng cơ sở 1	2	45	14	29	0	2
4	MĐCS03	Điều dưỡng cơ sở 2	3	75	14	58	0	3
5	MHCS02	An toàn người bệnh	1	15	14	0	0	1
6	MHCS03	Dinh dưỡng và tiết chế	1	15	14	0	0	1
<b>II.2. Môn học, mô đun chuyên môn</b>			<b>33</b>	<b>900</b>	<b>270</b>	<b>90</b>	<b>540</b>	
7	MĐĐD01	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	4	75	42	29	0	4
8	MHĐD01	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh truyền nhiễm	1	15	14	0	0	1
9	MĐĐD02	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	3	60	28	29	0	3
10	MĐĐD03	TTLS chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa -truyền nhiễm	2	90	0	0	88	2
11	MĐĐD04	TTLS chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	2	90	0	0	88	2
12	MĐĐD05	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	60	28	29	0	3
13	MĐĐD06	TTLS chăm sóc sức khỏe trẻ em.	2	90	0	0	88	2
14	MHĐD02	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	30	28	0	0	2

STT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập				
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành	Thực tập lâm sàng	Thi/ kiểm tra
15	MHĐD03	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	1	15	14	0	0	1
16	MĐĐD07	TTLS chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	90	0	0	88	2
17	MHĐD04	Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần	1	15	14	0	0	1
18	MHĐD05	Phục hồi chức năng	1	15	14	0	0	1
19	MHĐD06	Y học cổ truyền	2	30	28	0	0	2
20	MHĐD07	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	1	15	14	0	0	1
21	MHĐD08	Quản lý điều dưỡng	2	30	28	0	0	2
22	MĐĐD08	Thực tế tốt nghiệp	4	180	0	0	176	4
<b>II.3. Môn học, mô đun tự chọn</b>			<b>4</b>	<b>120</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	
<b>Chuyên đề 1: Chăm sóc sức khỏe chuyên khoa hệ nội</b>								
23	MHTC01	Chăm sóc sức khỏe chuyên khoa hệ Nội (Lao, Da liễu)	1	15	14	0	0	1
24	MĐTC01	TTLS Chăm sóc sức khỏe chuyên khoa hệ Nội.	1	45	0	0	44	1
25	MHTC02	Chăm sóc sức khỏe người lớn nâng cao	1	15	14	0	0	1
26	MĐTC02	TTLS chăm sóc sức khỏe người lớn nâng cao	1	45	0	0	44	1
<b>Chuyên đề 2: Chăm sóc sức khỏe chuyên khoa hệ ngoại</b>								
23	MHTC03	Chăm sóc sức khỏe chuyên khoa hệ Ngoại (Mắt, Tai-Mũi-Họng, Răng-Hàm-Mặt)	1	15	14	0	0	1
24	MĐTC03	TTLS chăm sóc sức khỏe	1	45	0	0	44	1

STT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập				
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành	Thực tập lâm sàng	Thi/ kiểm tra
		chuyên khoa hệ Ngoại						
25	MHTC02	Chăm sóc sức khoẻ người lớn nâng cao	1	15	14	0	0	1
26	MĐTC02	TTLS chăm sóc sức khoẻ người lớn nâng cao	1	45	0	0	44	1
<b>Chuyên đề 3: Chăm sóc giảm nhẹ</b>								
23	MHTC04	Chăm sóc giảm nhẹ	1	15	14	0	0	1
24	MĐTC04	TTLS chăm sóc giảm nhẹ	1	45	0	0	44	1
25	MHTC02	Chăm sóc sức khoẻ người lớn nâng cao	1	15	14	0	0	1
26	MĐTC02	TTLS chăm sóc sức khoẻ người lớn nâng cao	1	45	0	0	44	1
<b>Chuyên đề 4: Chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi</b>								
23	MHTC05	Chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi	1	15	14	0	0	1
24	MĐTC05	TTLS chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi	1	45	0	0	44	1
25	MHTC02	Chăm sóc sức khoẻ người lớn nâng cao	1	15	14	0	0	1
26	MĐTC02	TTLS chăm sóc sức khoẻ người lớn nâng cao	1	45	0	0	44	1
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>46</b>	<b>1215</b>	<b>350</b>	<b>203</b>	<b>616</b>	<b>46</b>

## 7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc: Sinh viên được miễn các môn học này.

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Tổ chức hội thảo/sinh hoạt ngoại khóa trao đổi kinh nghiệm học tập và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp được tổ chức mỗi học kỳ/lần.

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Áp dụng Quy định về thực hiện chương trình đào tạo theo thông tư

04/2022/TTBLĐTĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/2022 và thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

#### 7.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện xét công nhận tốt nghiệp theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ quy định tại thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.
- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.
- Hiệu trưởng trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng danh hiệu cử nhân thực hành ngành Điều dưỡng (bằng bậc 5 trong khung trình độ quốc gia).

7.5. Các phương pháp dạy – học chính: tất cả các môn học được giảng dạy bằng các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm như thảo luận nhóm, bài tập tình huống, thảo luận ca lâm sàng, giải quyết vấn đề, bài tập nhóm, bài tập lớn, thực hành dựa vào bằng chứng.

#### 7.6. Điều kiện thực hiện chương trình:

- Tổ chức học lý thuyết tại giảng đường có đủ thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy chiếu.
- Tổ chức học thực hành tại phòng thực hành có đủ trang thiết bị, mô hình thực hành theo yêu cầu của từng môn học.
- Tổ chức thực tập lâm sàng tại các cơ sở y tế đã công bố đủ điều kiện là cơ sở đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe, có ký hợp đồng nguyên tắc theo nghị định 111/2017/NĐ-CP về việc phối hợp đào tạo thực hành giữa cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.
- Giảng viên đạt tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và có đủ kinh nghiệm giảng dạy.

#### 7.7. Hướng dẫn phần môn học/ mô đun tự chọn:

Sinh viên được tự chọn 01 trong 04 chuyên đề tự chọn để bổ sung kỹ năng chuyên môn trước khi học môn cuối cùng là mô đun Thực tế tốt nghiệp.